

Việc làm ở các địa phương ven biển miền Trung: Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Thị Thanh Xuyên^(*), Lương Tinh^(**)

Hoàng Thị Thu Hương^(***), Vũ Thị Ngọc^(****)

Tóm tắt: Giải quyết việc làm và duy trì chiến lược sinh kế của hộ gia đình là biện pháp nhằm ổn định đời sống của người dân trước biến động của thiên tai, chuyển đổi kinh tế - xã hội ở các địa phương ven biển miền Trung. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học đối với người dân, cán bộ quản lý ở các xã, phường và phân tích các báo cáo của các cơ quan ban ngành, ủy ban nhân dân xã, phường ven biển ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên đại diện cho khu vực miền Trung để đánh giá thực trạng việc làm... miền Trung. Kết quả phân tích cho thấy, tình trạng thiếu ổn định việc làm và lao động giản đơn chưa qua đào tạo là những thách thức trong chuyển đổi nghề nghiệp trước biến động của thị trường lao động ở đây. Từ đó, các tác giả đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng tính hiệu quả trong giải quyết việc làm, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kết nối thị trường lao động.

Từ khóa: Lao động, Việc làm, Sinh kế, Các tỉnh ven biển miền Trung

Abstract: Creating jobs and maintaining household livelihoods are ways to stabilize people's lives in the face of natural disasters, socio-economic transformation in coastal localities in the Central region. This research uses sociological survey sample of people and managers in communes and wards, and analyses reports of public agencies, departments and people's committees of coastal communes and wards in the three provinces including Quang Binh, Quang Nam and Phu Yen. The analysis results show that employment instability, untrained and unskilled workers are challenges in career change due to labor market fluctuations. Thereby, the article proposes solutions to increase the effectiveness of job creation, improve professional skills and connect the labor market.

Keywords: Labor, Employment, Livelihood, Central Coastal Provinces

1. Đặt vấn đề

Việc làm ở khu vực ven biển miền Trung có những chuyển biến đáng kể trong nhiều năm gần đây dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Hiện

tượng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp tác động đến sự dịch chuyển lao động từ lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Nhu cầu việc làm gia tăng nhưng khả năng đáp ứng việc làm của người lao động ở đây rất hạn chế. Trong khi đó, áp lực của tình trạng thiếu việc làm, lao động thiếu kỹ năng nghề nghiệp gia tăng tạo ra nhiều thách thức cho công tác quản lý lao động và việc làm. Xu thế hội nhập

(*)^(*), (**) TS., Viện Khoa học xã hội vùng Trung bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: luongtinhhoian@gmail.com

(***)^(***), (****) ThS., Viện Khoa học xã hội vùng Trung bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp và thái độ làm việc chuyên nghiệp cũng ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp và chọn lựa việc làm của lao động ở ven biển miền Trung (Xem: Nguyễn Thị Đông, 2014; Trịnh Hoài Nam, 2010; Nguyễn Thị Kim Ánh và cộng sự, 2018).

Các khu công nghiệp ở những địa phương ven biển miền Trung thu hút lực lượng lao động phổ thông, chẳng hạn như phụ hồ, công nhân may mặc, giày da... Những trung tâm thương mại, du lịch tạo nên cực thu hút đầu tư và lao động ở ven biển miền Trung. Đặc biệt, cơ hội việc làm có sự khác biệt rõ rệt theo từng độ tuổi liên quan đến khả năng thích ứng với sự biến đổi kinh tế - xã hội và môi trường của hộ gia đình. Sự phân hóa giữa lao động trẻ và lao động trung niên trở lên theo các ngành nghề với mức thu nhập khác nhau thể hiện một xu hướng mới về khả năng tìm kiếm việc làm trong ngắn hạn và dài hạn của hộ gia đình. Tuy nhiên, sự khác biệt trong khả năng thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp theo độ tuổi tạo nên tính phân hóa về cơ hội và thu nhập, gia tăng sự chênh lệch và mất cân đối về cơ cấu việc làm. Lao động trung niên và lớn tuổi tập trung vào nông nghiệp, ngư nghiệp - những lĩnh vực phụ thuộc nhiều vào thời tiết và thị trường bấp bênh, trong khi đó lao động trẻ tuổi thường tham gia vào lĩnh vực dịch vụ và có xu hướng dịch chuyển đến các vùng miền khác. Điều này đang đặt ra vấn đề cần xem xét về tính hiệu quả trong giải quyết việc làm và gia tăng thu nhập cho người lao động tại các khu vực ven biển miền Trung.

Thông qua kết quả điều tra 300 hộ gia đình¹, đặc biệt là phỏng vấn sâu (PVS) 60 người dân và 30 cán bộ quản lý ở các địa

¹ Đặc điểm độ tuổi của người lao động trả lời như sau: dưới 30 tuổi chiếm 12%, từ 31 đến dưới 50 tuổi chiếm 31%, từ 51 đến dưới 60 tuổi chiếm 36%, trên 60 tuổi chiếm 21%.

phương ven biển các tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên năm 2022, bài viết phân tích thực trạng việc làm ở các địa phương ven biển miền Trung, bao gồm quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, tính ổn định và bền vững của việc làm, hiện tượng chuyển đổi nghề nghiệp của hộ gia đình, nhằm phát hiện khía cạnh bất lợi về cơ hội việc làm và khả năng giải quyết việc làm. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm hướng đến nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống cho người dân ở các địa phương ven biển miền Trung.

2. Thực trạng việc làm ở các địa phương ven biển miền Trung

2.1. Về cơ cấu việc làm

Ở các địa phương ven biển miền Trung, việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản chiếm ưu thế hơn so với các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, cơ cấu việc làm ở các địa phương này đã có những thay đổi theo chiều hướng giảm việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, gia tăng việc làm trong các lĩnh vực kinh doanh, buôn bán, dịch vụ.

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy sự phân hóa việc làm theo độ tuổi như sau: (i) Ở nhóm lao động dưới 30 tuổi, công nhân làm việc trong các khu công nghiệp chiếm 41,7%, còn những người làm việc tự do, thuê mướn, mùa vụ chiếm đa số (58,3%); (ii) Ở nhóm lao động từ 31-50 tuổi, những người làm việc tự do, thuê mướn, mùa vụ cũng chiếm đa số với tỷ lệ 51,6%, lao động làm nông nghiệp cũng tập trung khá nhiều (48,4%); (iii) Ở nhóm lao động thuộc lứa tuổi từ 51-60, những người làm ngư nghiệp chiếm số lượng chủ yếu (61,1%), bên cạnh đó là những người làm nghề buôn bán (30,6%); (iv) Ở nhóm trên 60 tuổi, những người làm nghề buôn bán chiếm 38,1%, bằng với tỷ lệ những người hưu trí, còn một số ít làm

chủ doanh nghiệp tư nhân (14,3%). Kết quả này chứng tỏ rằng, tại những xã ven biển ở ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên, lao động trẻ có xu hướng làm các công việc phổ thông, thuê mướn mùa vụ; lao động trung niên và lớn tuổi có xu hướng bám trụ trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp và buôn bán.

Theo ghi nhận tại địa bàn khảo sát, ngành nghề truyền thống là đánh bắt thủy hải sản và trồng trọt, nhưng hiện nay nhiều việc làm mới xuất hiện như dịch vụ du lịch, buôn bán, xuất khẩu lao động. Trong đó, xuất khẩu lao động tạo thu nhập cao hơn đáng kể so với các việc làm khác, đồng thời việc làm trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ có sức hút rất lớn đối với lao động trẻ và trung niên. Tương tự, ở các xã ven biển như Tam Tiến, Tam Hòa (huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam), Xuân Cảnh, Xuân Thịnh (huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên), nghề đi biển, nuôi trồng hải sản, đánh bắt ở đầm ven bờ vẫn mang lại nguồn lợi cho cư dân, song những nghề này đòi hỏi kinh nghiệm, lại có độ rủi ro cao, do đó thiếu sức hút đối với lao động trẻ. Một số việc làm mới hình thành nhờ các khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái, nhà hàng, chẳng hạn như công nhân, lao động phổ thông, phục vụ quán ăn, khách sạn, những công việc này ít yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm nhưng mang lại thu nhập cao hơn ngành nghề truyền thống. Nhìn chung, cơ cấu việc làm ở các xã ven biển miền Trung đang dần dịch chuyển từ lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp sang lĩnh vực dịch vụ, đồng thời sự phân hóa về độ tuổi lao động cũng thể hiện sự thay đổi về nhu cầu việc làm của những người trẻ tuổi và sự thiếu khả năng thích ứng với chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trung niên trở lên.

2.2. Tính ổn định của việc làm

Mặc dù việc làm đa dạng đáp ứng nhu cầu của lao động ở các lứa tuổi khác nhau,

nhưng tính chất của một số công việc này khá bấp bênh và thiếu ổn định.

Theo góc nhìn của một số chủ hộ làm nông nghiệp tại xã An Mỹ (huyện Tuy An) và xã Xuân Thịnh (thị xã Sông Cầu) thuộc tỉnh Phú Yên, tính chất bấp bênh và thiếu ổn định của nông nghiệp thể hiện ngày càng rõ rệt khi sự biến đổi khí hậu trở nên nghiêm trọng hơn trước, đồng thời, sản phẩm nông nghiệp sạch của nông dân có chi phí cao nhưng giá bán ra lại rất thấp. Hiện nay, các chủ hộ này kết hợp với chăn nuôi bò để duy trì thu nhập. Với những người ở độ tuổi từ 50 trở lên, tuy sức khỏe và sự nhanh nhạy đối với thị trường đã giảm sút đáng kể nhưng họ vẫn bám trụ nghề trồng lúa, rau màu và nuôi bò vì không đủ khả năng chuyển đổi nghề nghiệp. Trong khi đó, lao động trẻ trong các hộ này thường có xu hướng đi làm ăn xa hoặc làm dịch vụ. Do vậy, ở xã An Mỹ, ruộng đất trở nên hoang hóa, một số hộ gia đình tận dụng đất hoang hóa để trồng cỏ nuôi bò.

“Làm nông bấp bênh lắm. Diện tích mặt bằng thì ít, mỗi khẩu có 500 thước. Trời mưa thuận gió hòa thì được, như năm nay không có thu nhập, gặp năm bão lũ thì bà con gặp khó khăn. Ở đây làm 2 vụ, ăn nước trời. Như năm nay, bão lũ tới, nhà xem trôi thì còn nghĩ gì đến ruộng. Lúa bị ngập thước rưỡi. Ở đây có con suối nhỏ, không đủ nước, nên người dân chủ yếu dùng nước mưa, nhưng khi trời mưa lớn, nước rút không kịp” (Thảo luận nhóm người dân làm nông nghiệp, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

Nghề nuôi tôm và các loại hải sản (ốc, cua) đã xuất hiện rất sớm tại các xã ven biển miền Trung. Tại xã Xuân Thịnh (thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên), người dân đã nuôi tôm từ năm 1996. Cho đến nay, số lượng lồng tôm rất lớn, tích tụ nhiều chất thải, dẫn đến ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, suy giảm sản lượng và chất lượng tôm

nuôi. Trong một số thời điểm, nghề nuôi tôm mang lại lợi nhuận lớn, nhưng sự thiệt hại của nghề này cũng rất nặng nề. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, có những gia đình gắn bó với nghề nuôi tôm đã gần 30 năm, nhưng có nhiều năm thiệt hại lớn, thậm chí có thể mất trắng, đôi khi chỉ thu lại 30% tiền vốn. Tính chất của nghề nuôi tôm bấp bênh và thiếu ổn định, phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn, thị trường, nguồn nước. Trong tình hình môi trường đang dần ô nhiễm hiện nay, các hộ gia đình ở xã Xuân Thịnh không còn đủ diện tích mặt nước để mở rộng lồng nuôi tôm, điều này gây nên quan ngại rất lớn về môi trường và sản lượng. Nghề nuôi tôm thu hút lực lượng lao động trẻ và trung niên (dưới 50 tuổi) vì đòi hỏi cao về sức khỏe và độ nhanh nhạy. Một số thanh thiếu niên nghỉ học sớm cũng tham gia nuôi tôm cùng gia đình.

“Tại địa phương chủ yếu là nuôi tôm không mà, còn những người lanh lẹ, còn vốn xiu thì mua bán thức ăn, phụ nữ mở tạp hóa bán nhỏ thôi chứ không còn làm gì được hết. Tiền lời từ nuôi tôm cũng mang đi tái sản xuất lại nghề nuôi tôm hết. Nhà cửa được xây dựng, xe cộ là nhờ con tôm đờ” (PVS, ông T., 41 tuổi, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

Đối với những hộ tham gia nuôi tôm trong thời gian gần đây, tính chất bấp bênh và thiếu ổn định càng thể hiện rõ. Thông thường, các hộ này vay tiền để mua tôm giống, trang thiết bị và cải tạo hồ nuôi, nếu thua lỗ thì sẽ mang gánh nặng nợ nần. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, một số nguyên nhân dẫn đến thua lỗ có thể là nguồn nước ô nhiễm, quá trình cải tạo hồ nuôi không đúng chuẩn, không đủ vốn đầu tư về thức ăn, phòng bệnh. Một số hộ gia đình ở xã Tam Tiến (huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) khi nuôi tôm thua lỗ đã chuyển sang dịch vụ cho thuê hồ nuôi tôm. Vòng lặp “lợi nhuận và thua lỗ” của hoạt

động nuôi tôm xảy ra thường xuyên đối với các hộ này, nghĩa là sau một thời gian có lợi nhuận thì lại thua lỗ, rồi sau đó tái đầu tư và thu lời, song một số biến cố về thời tiết, nguồn nước, dịch bệnh diễn ra khiến họ tiếp tục thua lỗ.

Đối với những hộ gia đình kinh doanh, buôn bán hoặc thuê mướn, tính chất thiếu ổn định và bấp bênh thể hiện qua thời gian làm việc thất thường hoặc chỉ làm được vào một số tháng trong năm. Nguyên nhân là do các yếu tố thời tiết bất thường, nhất là vào mùa mưa bão, hơn nữa các công việc này cũng có nhiều rủi ro và bất trắc. Tại phường Hải Thành (thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình), phát triển du lịch tạo ra cơ hội cho các hộ dân kinh doanh dịch vụ, buôn bán thực phẩm, nhưng hoạt động này chỉ mang lại lợi nhuận vào nửa năm khi thời tiết nắng ráo, trong thời gian nửa năm còn lại thì thưa thớt và dừng hẳn vào mùa mưa bão. Tương tự, phát triển du lịch tạo ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho người trẻ tuổi và trung niên ở xã An Hòa Hải (huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên). Đầm Ô Loan là địa điểm du lịch đã hình thành được hơn 15 năm, các nhà hàng hải sản, dịch vụ du lịch mang lại nhiều nguồn lợi cho người dân địa phương. Nhiều hộ gia đình sở hữu nhà hàng ở đầm Ô Loan và thuê nhân công ở địa phương. Thông thường, lao động từ 30-50 tuổi không có điều kiện nuôi tôm hoặc đánh bắt thì sẽ làm thuê cho các nhà hàng này. Hoạt động này không diễn ra quanh năm, nhưng khá ổn định so với đánh bắt thủy sản ở đầm Ô Loan.

So với những việc làm nêu trên, việc làm công nhân tại khu công nghiệp có tính ổn định hơn. Có hai loại hình việc làm liên quan đến khu công nghiệp gồm: làm công nhân tại khu công nghiệp (khu công nghiệp sản xuất ô tô Trường Hải - Quảng Nam, may mặc Vsip, thép Hòa Phát - Quảng Ngãi hoặc một số công việc khác như giày da, làm gỗ...); làm thuê mướn, phụ hồ cho

các nhà thầu phụ tại các khu công nghiệp. Loại hình công việc này thu hút lực lượng lao động dưới 40 tuổi, đặc biệt là những lao động trẻ sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đây là lực lượng lao động phổ thông, tay nghề giản đơn, chưa qua đào tạo. Mặc dù những người làm công việc này có sự ổn định về thu nhập, nhưng trong thời gian dài nếu không thể nâng cao trình độ chuyên môn thì dễ bị sa thải.

2.3. Hiện tượng chuyển đổi nghề nghiệp

Ở góc độ hộ gia đình ở các địa phương ven biển miền Trung, quá trình chuyển đổi nghề nghiệp diễn ra khi họ không còn khả năng sở hữu nguồn lực cơ bản phục vụ sản xuất. Nếu hộ gia đình vẫn còn sở hữu ruộng, vườn, hoặc có khả năng tái sử dụng, mua mới ngư lưới cụ, thì một số thành viên trong gia đình vẫn duy trì nghề truyền thống của gia đình vì tính an toàn và hữu dụng của các kỹ năng hiện có. Trong tất cả các trường hợp nghiên cứu ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên, độ tuổi của người lao động có liên quan mật thiết đến quá trình chuyển đổi nghề nghiệp. Thông thường, lao động trên 50 tuổi ít có cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp hơn lao động trẻ. Đối với lao động nông nghiệp trên 50 tuổi, sức khỏe và nguồn vốn là hai yếu tố quan trọng để chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Kết quả PVS các hộ nông dân ở xã Mỹ An cho thấy, lao động trung niên trong lĩnh vực nông nghiệp cũng có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp vì khó khăn về gia tăng sản lượng nông nghiệp, đặc biệt là thiếu lao động trồng trọt và chăn nuôi. Lao động trẻ thường đi làm ăn xa hoặc làm công nhân, để lại nhiều mảnh ruộng hoang hóa. Một số hộ gia đình vẫn còn gắn bó với sản xuất nông nghiệp, song chủ yếu tự cung tự cấp.

“Tuổi trung niên giờ hơn 50 tuổi rồi, giờ bằm ruộng chứ làm gì nữa, giờ đi làm mướn bóc vác không nổi, đi làm ăn xa

nhưng bỏ nhà không được, giờ ở nhà ôm sào ruộng, nuôi hai con bò, nhà nông thì vậy thôi” (PVS, ông D., 55 tuổi, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

Trong lĩnh vực ngư nghiệp, lao động trẻ có xu hướng bỏ nghề biển truyền thống của gia đình để hướng đến nghề nghiệp an toàn và có thu nhập ổn định. Tại phường Quang Phú (thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), nghề biển đã từng phát triển hưng thịnh, nhưng hiện nay chỉ còn 35% lao động đánh bắt gần bờ, trong đó có cả nghề khai thác giã cào đáy. Dù vậy, đối với lực lượng lao động này, việc chuyển đổi nghề nghiệp rất nan giải bởi phần lớn là lao động trung niên và tài sản quan trọng nhất của họ là ghe thuyền. Hơn nữa, đánh bắt cá theo hình thức giã cào đáy gây tác động môi trường biển rất nghiêm trọng, do đó nhu cầu lao động trong hoạt động này đã suy giảm. Lao động đánh bắt xa bờ gặp nhiều khó khăn về chi phí, nguồn lợi cạn kiệt, vì vậy họ phải neo đậu trong bờ và tìm kiếm nguồn lực, hoặc bán tàu để trả nợ. Tuy nhiên, một số chủ tàu đã quen với đánh bắt xa bờ, do đó rất khó chuyển đổi sang nghề nghiệp khác.

Những khó khăn trong chuyển đổi nghề nghiệp thể hiện rất rõ đối với các lao động lớn tuổi tham gia nuôi trồng thủy hải sản. Tại xã Xuân Cảnh (thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên), có gia đình đầu tư nuôi ốc hương từ 10 năm trước, nhưng đã bị thua lỗ và rơi vào hộ nghèo từ năm 2014. Nhiều hộ gia đình có nguồn vốn lớn đã chuyển đổi từ nuôi ốc sang nuôi tôm hùm và thu lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, đối với những người quá tuổi lao động, việc chuyển đổi sang nghề nghiệp khác cần đến kinh nghiệm, sức khỏe và nguồn vốn là điều bất khả thi. Do đó, vì hết vốn nên có những gia đình phải chọn giải pháp bán tài sản để trả nợ khoản vốn vay của ngân hàng.

“Ở đây bị nợ, rồi chuyển sang năm sau nuôi tiếp, chứ không biết chuyển nghề gì

nữa, *hễ thất bại thì âm nợ lại đó, năm khác làm rồi trả, còn chuyển nghề thì không có, có nghề gì đâu mà chuyên*" (PVS, ông T., 69 tuổi, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

Một số hộ làm nghề biển ở huyện Núi Thành (tỉnh Quảng Nam) không khuyến khích con cái theo nghề biển mà đi làm công nhân, dịch vụ hoặc những nghề nghiệp khác, vì theo họ nghề biển phải đối mặt với nhiều rủi ro và nguy hiểm. Có những gia đình dự định khi già (60 tuổi) sẽ bán ghe và bỏ nghề biển, thay vào đó sẽ bắt thùy sản dưới sông (sử dụng lồng, lưới chụp) hoặc làm phụ hồ.

So với lao động trung niên, lao động trẻ dễ dàng tiếp cận cơ hội việc làm và nhanh nhạy thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp hơn. Kết quả khảo sát tại xã Tam Hòa (huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) cho thấy, có một số gia đình đã nuôi tôm hơn chục năm với hình thức thâm canh mang lại thu nhập khá cao, tuy nhiên gần đây họ thường xuyên thua lỗ, thất thoát tôm và không có điều kiện đầu tư công nghệ phù hợp với các tiêu chí về môi trường. Do đó, họ phải kết hợp với các nghề phụ khác (như làm nhân công dọn dẹp hồ tôm, bắt ốc rút, ốc gạo...) nhằm ổn định đời sống kinh tế gia đình trong thời gian ngắn.

"Mấy anh trung tuổi nuôi tôm không được mà giờ chuyển qua đi biển cũng khó, giờ xin vô công ty, xí nghiệp không được vì lớn tuổi rồi, tuổi cỡ 40-50 tuổi là không được, chỉ có làm nghề phụ thôi. Nếu trường hợp nuôi tôm lỗ thì họ không có kinh phí đầu tư cải tạo ruộng nuôi nên không thuê người làm phụ được. Họ chỉ đi phụ hồ, chỉ giải quyết thu nhập nhất thời chứ không lâu dài" (PVS, ông T., 46 tuổi, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam).

Tóm lại, kết quả khảo sát ở các địa phương ven biển miền Trung cho thấy, mặc dù việc chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đã

tạo ra nhiều việc làm mới, đem đến cơ hội gia tăng thu nhập cho lao động ven biển miền Trung song còn mang tính bấp bênh. Sức hút của công việc thời vụ phụ thuộc vào tính chất của nguồn lao động chưa qua đào tạo và lao động giản đơn. Sự khác biệt trong khả năng thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp theo độ tuổi tạo nên tính phân hóa về cơ hội và thu nhập, gia tăng sự chênh lệch và mất cân đối về cơ cấu việc làm. Những rủi ro và nguy cơ hiện diện khi sự mất cân đối này gia tăng, thu hẹp cơ hội việc làm đối với lao động trung niên và lớn tuổi.

3. Một số biện pháp giải quyết vấn đề việc làm ở các địa phương ven biển miền Trung

Thứ nhất, hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề nghiệp cho lao động trẻ và trung niên thiếu kỹ năng nghề nghiệp nhằm thúc đẩy chất lượng lao động có tay nghề phù hợp với thực trạng phát triển công nghiệp ở các địa phương ven biển miền Trung hiện nay. Hỗ trợ người lao động vay vốn giải quyết việc làm, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn vốn vay trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

Thứ hai, tuyên truyền về pháp luật, chính sách việc làm và lao động, giáo dục đào tạo nghề, các mô hình phát triển kinh tế, thông tin thị trường lao động, chính sách giải quyết việc làm cho người lao động. Lồng ghép, tuyên truyền chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề với các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, chương trình nông thôn mới... nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về yếu tố cung - cầu của thị trường lao động, các cơ hội việc làm mới.

Thứ ba, hoàn thiện chính sách, cơ chế phát triển ngành nghề ở các địa phương ven biển miền Trung như nông nghiệp hàng hóa, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngư nghiệp, thúc đẩy dịch vụ phát triển và tạo cơ hội cho người lao động tham gia thị trường lao động trong các hoạt động dịch

vụ, công nghiệp. Các hoạt động trên gắn kết chặt chẽ với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người dân, phát triển công nghiệp, dịch vụ, và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Thứ tư, đa dạng hóa ngành nghề, tận dụng thế mạnh của địa phương trong phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ để tạo thêm nhiều việc làm, giải quyết việc làm tại chỗ. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh và tuyển dụng lao động tại địa phương, nhất là lao động phổ thông, kết hợp với doanh nghiệp để đào tạo và nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp cho lao động.

Thứ năm, tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề và thị trường lao động, xây dựng cơ chế phối hợp, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan trong đào tạo và giải quyết việc làm. Đối với doanh nghiệp, xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin về nhu cầu lao động, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của lao động, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, giám sát hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp, công ty, xí nghiệp, nhất là đối với lao động phổ thông và lao động có trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý, giám sát của đội ngũ đảm nhận công tác này ở chính quyền các cấp, nhằm giải quyết những khiếu nại, tố cáo của người lao động, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động khi tham gia vào các hoạt động tranh chấp, đình công.

Kết luận

Tình trạng việc làm và hiện tượng chuyển đổi nghề nghiệp, sự thiếu ổn định của việc làm ở các địa phương ven biển miền Trung thể hiện tính chất mâu thuẫn và nghịch lý giữa nhu cầu việc làm, mong muốn gia tăng thu nhập và sự thiếu khả năng đáp ứng của chất lượng lao động ở đây trong bối cảnh hội nhập. Điều này dẫn đến sự phân hóa về việc làm và lao động theo xu hướng gia tăng các loại hình, công việc lao động giản đơn trong lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp và sự suy giảm của lao động giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp. Đồng thời, sự phân hóa lao động theo độ tuổi và khả năng thích ứng với thị trường lao động, biến động việc làm thể hiện sự bất ổn và thu hẹp cơ hội việc làm của lao động trung niên và lớn tuổi. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về giải quyết việc làm và ổn định sinh kế cho người dân trong dài hạn, nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm, đi từ kênh kết nối giữa người dân, đoàn thể và doanh nghiệp về thông tin việc làm, đến chú trọng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của các loại hình công việc mới □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Kim Ánh, Nguyễn Thị Minh Hòa, Đỗ Ngọc Mỹ (2018), “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết người lao động với doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và ăn uống vùng Duyên hải Nam Trung Bộ”, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 5A(127), tr. 185-198.
2. Nguyễn Thị Đông (2014), “Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tạo việc làm cho người lao động ở Phú Yên”, *Phát triển & Hội nhập*, 14(24), tr. 82-90.
3. Trịnh Hoài Nam (2010), “Nghiên cứu về lao động, việc làm ở huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa”, *Tạp chí Khoa học*, 60, tr. 141-150.